Câu 1.

Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. giòn giã

B. rõ ràng

C. dứt khoát

D. dạng dỡ

Câu 2.

Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ "thông minh"?

A. sáng tác

B. gợi ý

C. sáng dạ

D. thu hút

Câu 3.

Đáp án nào dưới đây là cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

A. rõ ràng - nổi bật

B. gọn gàng - bừa bộn

C. vững chãi - lớn lao

D. bình tĩnh - mạnh mẽ

Câu 4.

Tiếng "tạo" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. chia

B. chế

C. dụng

D. hiền

Câu 5.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm danh từ?

A. thư viện, chăm chỉ

B. mùa thu, chào cờ

C. sách vở, ghi chép

D. năm học, giáo viên

Câu 6.

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Mặt trời xuống đến núi

Toả ráng đỏ chiều hôm

Chân trời màu xanh lam

Bỗng sáng lên đỏ rực.

Cả ao hồ sông nước

Nhuốm màu đỏ, màu vàng.

(Võ Quảng)

A. A landscape with a path and a waterfall

Description automatically generated

B.  A river running through a valley with houses and mountains

Description automatically generated

C. A green field with trees and mountains in the background

Description automatically generated

D. A group of houses in a lake

Description automatically generated

Câu 7.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh mô tả đúng đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 4/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 4 Năm học 2024 - 2025/6 - Ôn luyện vòng 6 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Mùa xuân sang, hoa đào đua nhau khoe sắc.

B. Năm cánh hoa đào xếp e ấp cạnh nhau, mỏng manh như cánh bướm hồng.

C. Cây đào bật những chiếc chồi non xanh mướt ra đón gió xuân.

D. Hoa đào xoè năm cánh hồng tươi, rung rinh trong gió xuân.

Câu 8.

Nghe đoạn thơ sau và cho biết vì sao bạn nhỏ mơ ước được làm cơn gió?

((Audio))

A. Bạn nhỏ muốn được bay cao lên bầu trời.

B. Bạn nhỏ muốn đem mưa đến muôn nơi.

C. Bạn nhỏ muốn đi rong chơi khắp nơi.

D. Bạn nhỏ muốn được chạm tay vào mây.

Câu 9.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có lòng kiên trì, quyết tâm?

A. Thua keo này, bày keo khác.

B. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

C. Giấy rách phải giữ lấy lề.

D. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

Câu 10.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả hình ảnh sau?

Boats in a bay surrounded by islands

Description automatically generated

Vịnh Hạ Long có hàng trăm nghìn hòn đảo [...] , trông xa như một bàn cờ thế bày trên mặt biển với những quân cờ xanh biếc màu cây.

A. mềm mại

B. lô nhô

C. chót vót

D. vun vút

Câu 11.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "thân thiện, cùng hoà chung với nhau, làm cho không có sự cách biệt"?

A. sâu sắc

B. nhân hậu

C. dịu dàng

D. hoà đồng

Câu 12.

Nam thấy có hai em nhỏ đang đá bóng ở trong siêu thị, rất dễ làm vỡ đồ nên muốn nhắc nhở các em. Trong trường hợp này, Nam nên nói như thế nào?

A group of kids playing football in a store

Description automatically generated

A. Các em không nên đá bóng ở đây!

B. Các em đi siêu thị mua gì thế?

C. Các em đá bóng có vui không?

D. Các em đi siêu thị cùng với ai?

Câu 13.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến thành ngữ nào?

A cartoon of a child and a child

Description automatically generated

A. Dầm mưa dãi nắng

B. Năm nắng mười mưa

C. Thức khuya dậy sớm

D. Non xanh nước biếc

Câu 14.

Câu văn nào miêu tả đúng khung cảnh trong đoạn phim dưới đây?

((Video)): Khoi 4/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 4 Năm học 2024 - 2025/6 - Ôn luyện vòng 6 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Dòng sông trong xanh, chảy êm đềm bên một dãy phố cổ yên bình.

B. Con suối nhỏ của làng tôi chảy róc rách dưới hàng cổ thụ xanh mát.

C. Chiều chiều, mấy cô bác trong làng lại ra ao xách nước.

D. Dòng sông quê em đục ngầu, chảy xiết khi mùa lũ đến.

Câu 15.

Đọc đoạn văn dưới đây và chọn đáp án đúng.

Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác , cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

(Theo Đoàn Giỏi)

A. Tất cả các từ in đậm đều là danh từ.

B. Đoạn văn trên có ba danh từ riêng.

C. Tất cả các từ in đậm đều là từ chỉ hoạt động.

D. Đoạn văn có một câu sử dụng biện pháp so sánh.

Câu 16.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Đói cho [[sạch]] , rách cho thơm.

Câu 17.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

[[Triển]] iển lãm

[[Chú]] ú ý

Câu 18.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Các bạn học sinh đang ngồi trò chuyện với nhau thì Huy hỏi:

- Sau này lớn, các bạn muốn làm nghề gì [[?]]

Lan trả lời:

- Tớ muốn làm phóng viên.

Khoa tiếp:

- Tớ sẽ làm bác sĩ [[.]]

Hoa nói:

- Tớ muốn làm nông dân.

Các bạn ngạc nhiên:

- Vì sao [[?]]

Hoa trả lời:

- Vì nếu không có người nông dân thì sao ta có hạt gạo để ăn.

Các bạn khác gật gù đồng ý.

Câu 19.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược nhau để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Đi hỏi [[già]] , về nhà hỏi [[trẻ]] .

Câu 20.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả hình ảnh sau:

Birds flying over a field

Description automatically generated

Mùa hạ đến, bầu trời trở nên (xám xịt, âm u, trong xanh) [[trong xanh]] hơn, ông mặt trời chiếu những tia nắng (rực rỡ, vàng vọt, le lói) [[rực rỡ]] xuống cánh đồng lúa xanh mượt.

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Cần Thơ gạo trắng nước trong,

Ai về xứ Bạc thong dong cuộc đời.

Câu ca dao trên có [[2]] danh từ riêng.

Câu 22.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Cặp sách mang trên vai

Thơm lừng hương vở mới

Tiếng trống trường vang gọi

Hương mùa thu nghất nghây.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Từ viết sai chính tả trong đoạn thơ trên là từ [[nghất nghây]] , sửa lại là [[ngất ngây]].

Câu 23.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "năng, tài, nghị, đề" có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 24.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên xuân đến nở bừng

Thêm ngã liên tục, chẳng ngưng, kéo dài.

Từ giữ nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[hoa]]

Câu 25.

Nối câu văn ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Dân làng tập trung ở nhà rông để tổ chức lễ hội. [(Câu nêu hoạt động)]

- Kiến trúc của nhà rông rất độc đáo, chứa đựng nhiều ý nghĩa. [(Câu nêu đặc điểm)]

- Nhà rông là biểu tượng văn hoá của đồng bào Tây Nguyên. [(Câu giới thiệu)]

Cột bên phải:

- Câu nêu hoạt động

- Câu nêu đặc điểm

- Câu giới thiệu

Câu 26.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

- Hoa bằng lăng [(nở tím ngời dọc hai bên đường.)]

- Cây phượng [(nở hoa đỏ rực.)]

- Hoa sen [(bung nở hồng thắm trong đầm.)]

Cột bên phải:

- nở hoa đỏ rực.

- bung nở hồng thắm trong đầm.

- nở tím ngời dọc hai bên đường.

Câu 27.

Hãy xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

- chăm sóc

- bảng đen

- rộng rãi

- lớp học

- sân trường

- nhảy nhót

- dọn dẹp

- khang trang

- kì diệu

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[rộng rãi || khang trang || kì diệu]], [[rộng rãi || khang trang || kì diệu]], [[rộng rãi || khang trang || kì diệu]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[chăm sóc || nhảy nhót || dọn dẹp]], [[chăm sóc || nhảy nhót || dọn dẹp]], [[chăm sóc || nhảy nhót || dọn dẹp]]

Từ ngữ chỉ sự vật [[bảng đen || lớp học || sân trường]], [[bảng đen || lớp học || sân trường]], [[bảng đen || lớp học || sân trường]]

Câu 28.

Hãy xếp các cặp từ vào nhóm thích hợp.

- chỉ bảo - dạy dỗ

- phản đối - đồng tình

- mạnh mẽ - yếu đuối

- đông đúc - vắng vẻ

- ung dung - thong dong

- mong ngóng - chờ đợi

Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau [[phản đối - đồng tình || mạnh mẽ - yếu đuối || đông đúc - vắng vẻ]], [[phản đối - đồng tình || mạnh mẽ - yếu đuối || đông đúc - vắng vẻ]], [[phản đối - đồng tình || mạnh mẽ - yếu đuối || đông đúc - vắng vẻ]]

Cặp từ có nghĩa giống nhau [[chỉ bảo - dạy dỗ || ung dung - thong dong || mong ngóng - chờ đợi]], [[chỉ bảo - dạy dỗ || ung dung - thong dong || mong ngóng - chờ đợi]], [[chỉ bảo - dạy dỗ || ung dung - thong dong || mong ngóng - chờ đợi]]

Câu 29.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu văn hoàn chỉnh.

- phong

- trào

- trồng

- gia

- tham

- Lớp

- cây.

- em

[(Lớp)] [(em)] [(tham)] [(gia)] [(phong)] [(trào)] [(trồng)] [(cây)].

Câu 30.

Sắp xếp các chữ sau thành từ hoàn chỉnh.

- ứ

- ẻ

- h

- o

- s

- c

- k

[(h)] [(o)] [(c)] [(s)] [(k)] [(ẻ)] [(ứ)]